

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2017/HSST
Ngày: 05/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH – TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quy;
2. Ông Đào Xuân Tím.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Triệu Thị Loan, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số 69/2017/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1983; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã H, huyện Đ, Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Nguyễn Văn C và con bà Ngô Thị Đ; Vợ: Bùi Thị Đ.

Tiền án, tiền sự:

Bản án số 68/2011/HSST ngày 01/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang, xử phạt Nguyễn Văn D 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, D chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/7/2013, chưa thi hành xong tiền phạt.

Bản án số 40/2015/HSST ngày 10/7/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt Nguyễn Văn D 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, hành vi xác định là tái phạm, D chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/6/2016, thi hành xong án phí hình sự và tiền phạt ngày 09/9/2015.

Những vi phạm pháp luật:

Bản án số 60/HSST ngày 20/8/2001 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt Nguyễn Văn D 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, D chấp

hành xong hình phạt tù từ ngày 12/01/2003, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 01/01/2012.

Bản án số 257/2006/HSST ngày 29/9/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt Nguyễn Văn D 42 tháng tù về tội Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, D chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2009, nộp án phí ngày 05/10/2006.

Những công hiến trong học tập, sản xuất, chiến đấu và công tác: Không.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi – Công an tỉnh Hải Dương theo Lệnh giam của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. Mạc Văn K, sinh năm 1991; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 6, xã H, huyện Đ, Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa; 12/12; Con ông Mạc Văn T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị N; Tiền án, tiền sự: Không.

Những vi phạm pháp luật:

Bản án số 18/2010/HSST ngày 19/8/2010 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt Mạc Văn K 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, K chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/12/2010, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 19/8/2010.

Những công hiến trong học tập, sản xuất, chiến đấu và công tác: Không.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi – Công an tỉnh Hải Dương theo Lệnh giam của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

* Người bị hại:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1988; Địa chỉ: Phố G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương.(Có mặt).

2. Nguyễn Đình H1, sinh năm 1967; Địa chỉ: Số 42, phố H1, thị trấn P, huyện , tỉnh Hải Dương.(Có mặt).

* Người có quyền lợi liên quan:

1. Nguyễn Duy 2, sinh năm 1957; Địa chỉ: Phố G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương.(Có mặt).

2. Công ty cổ phần P; Người đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Thị Hồng N, chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh L, chức vụ: Phó Giám đốc.(Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Văn D, Mạc Văn K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do có việc thỏa thuận từ trước trong việc trộm cắp tài sản, khoảng 4 giờ ngày 13/4/2017, Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius màu đen, biển số 34P9-8780 (là xe mô tô của D) chở Mạc Văn K từ phòng trọ của D ở xã T, huyện K1, tỉnh Hải Dương sang địa phận huyện K, tỉnh Hải Dương mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi D mang theo túi vải màu đen kích thước 30cm x 40 cm bên trong có 01 thanh kim loại hình trụ màu đen dài 44cm, đường kính 1,3cm một đầu nhọn, một đầu dẹt; 03 đoạn kim loại có một đầu dẹt, một đầu hình lục giác (vạm phá khóa); 01 tay quay bằng hai đoạn kim loại dán băng dính màu đen, dài 15cm để ở vũng xe.

Vụ thứ nhất: Khoảng 5 giờ ngày 13/4/2017, D và K đi qua nhà ông Nguyễn Duy H2, sinh năm 1957 ở khu phố G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương thấy cửa ngoài là cửa kim loại 4 cánh được khóa ngoài bằng khóa treo Việt Tiệp màu trắng, kích thước 10 x 5 x 2cm, bên trong là cửa cuốn, quan sát nhà không có người trông coi nên D dừng xe bảo K đứng canh giới còn D đi đến cửa nhà dùng thanh kim loại mang theo phá khóa cửa vào trong thấy cửa cuốn không khóa nên tiếp tục đẩy cửa cuốn lên để vào nhà. D quan sát tại phòng khách nhà ông H có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Aiblade màu đen, biển số 34B3-07751 (xe của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988 là con trai anh H2) và xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu xanh, biển số 34L2-2263. D đi đến vị trí dựng xe mô tô biển số 34B3-07751 rồi dùng vạm phá khóa mở ổ khóa điện của xe sau đó dong xe ra cửa lấy chiếc khóa cửa nhà ông H2 treo vào vũng xe rồi điều khiển xe mô tô đi về hướng huyện K1, tỉnh Hải Dương, K điều khiển xe mô tô biển số 34P9-8780 đi sau. Trên đường đi D gọi điện cho Nguyễn Viết C, sinh năm 1984 ở xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh thỏa thuận bán xe với giá 12.000.000đồng, sau đó D điều khiển xe đến, K đứng đợi còn D vào bán, đưa xe cho một thanh niên không quen biết và lấy 12.000.000đồng, D cầm tiền đưa K 6.000.000đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 3 giờ ngày 19/4/2017, D rủ K đi trộm cắp tài sản, K đồng ý. Sau đó D mang theo bộ dụng cụ dùng để trộm cắp tài sản ngày 13/4/2017 và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đen, biển số 34P9-8780 chở Mạc Văn K từ xã T, huyện K1, tỉnh Hải Dương sang địa phận huyện K, tỉnh Hải Dương. Khi D và K đi qua cầu A, thị trấn P, huyện K tỉnh Hải Dương được khoảng 100m, quan sát bên phải đường trong sân của nhà máy gạch tuynel P có dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ - đen, biển số 14B1-24458 của anh Nguyễn Đình H1, sinh năm 1967 ở tổ 22 B, khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh là giám đốc điều hành của Công ty cách cổng chính khoảng 30 m rồi dừng xe lại bảo K đứng canh giới còn D trèo qua cổng vào trong dùng thanh kim loại mang theo phá khóa cổng, sau khi phá khóa cổng D đi đến vị trí để xe mô tô biển số 14B1-24458 dùng vạm phá khóa mở ổ điện của xe rồi dong xe ra vị trí K đứng đợi. D điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp về hướng Đông Triều, Quảng Ninh, K điều khiển xe mô tô biển số 34P9-8780. Trên đường đi D gọi điện cho Nguyễn Viết C để bán xe vừa trộm cắp, C đồng ý mua với giá 12.000.000đồng và hẹn đến khu vực vườn hoa xã H, Đ, tỉnh Quảng Ninh. D điều

khởi xe đến nơi và gặp một thanh niên giới thiệu là bạn của C, người này đưa cho D 12.000.000đồng và lấy xe mô tô biển số 14B1-24458. D cầm tiền rồi đưa cho K 6.000.000đồng.

Ngày 20/4/2017 D và K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện 1, tỉnh Hải Dương thì bị phát hiện. Trước cơ quan điều tra, bị cáo D và bị cáo K đã khai nhận hành vi phạm tội tại địa bàn huyện K, tỉnh Hải Dương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26 và 27 ngày 25/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Ablade màu đen, số máy: JF46E7528547; số khung: 4619EZ728526; biển số 34B3-07751 trị giá 39.515.400 đồng; 01 khóa treo nhãn hiệu Việt Tiệp màu trắng kích thước 10 x 5 x 2cm, mua mới tháng 4/2016 có giá 117.000đồng; xe mô tô nhãn hiệu honda, loại xe Airblade màu đỏ - đen, số máy F46E-4226850, số khung: 460XD588160, biển số 14B1-24458 trị giá 30.384.000đồng; 01 khóa treo nhãn hiệu Việt Tiệp màu đen, kích thước 10 x 5 x 2cm có giá 45.000đồng.

Vật chứng vụ án:

Ngày 19/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tiến hành khám nghiệm hiện trường tại nhà máy gạch tuynel P thu tại cổng phụ của công ty 01 khóa treo nhãn hiệu Việt Tiệp màu đen, kích thước 10x5x2cm; quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Công ty P. Ngày 01/9/2017, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc khóa có đặc điểm như trên cho ông Nguyễn Mạnh L là đại diện theo ủy quyền của công ty.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade màu đen biển số 34B3-07751 và xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade màu đỏ - đen biển số 14B1-24458 D khai báo bán cho Nguyễn Viết C, sinh năm 1984 ở xã B, Đông Triều, Quảng Ninh. Cơ quan điều tra đã triệu tập C nhưng C không có nhà nên không thu hồi được.

Chiếc khóa nhãn hiệu Việt Tiệp của gia đình ông H2, sau khi trộm cắp D treo ở vòng xe sau đó bị rơi mất và số tiền 24.000.000đồng bán xe mô tô trộm cắp được, D, K đã chi tiêu hết nên không thu hồi được.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu yamaha, loại xe sirius màu đen biển số 34P9-8780 và các công cụ D, K sử dụng vào việc phạm tội hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đang quản lý. Chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1200 màu đen D dùng liên lạc với Nguyễn Viết C để bán xe, sau đó D đã làm rơi mất nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn H yêu cầu D, K phải bồi thường cho anh số tiền là 39.000.000đồng; anh Nguyễn Đình H1 yêu cầu D, K phải bồi thường cho anh số tiền 30.000.000đồng.

Quá trình trộm cắp tài sản, D và K làm hỏng chiếc khóa nhãn hiệu Việt Tiệp của gia đình ông H2 và của Công ty P; Ông H2 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho ông chiếc khóa trị giá 117.000đồng; ông Nguyễn Mạnh L yêu cầu D, K phải bồi thường chiếc khóa cổng 45.000đồng. Quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, ông L tự nguyện không yêu cầu các bị cáo bồi thường chiếc khóa cổng của Công ty trị giá 45.000đồng.

Cáo trạng số 63/VKS-HS, ngày 02 tháng 10 năm 2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn D về tội "trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự; truy tố Mạc Văn K về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn D và Mạc Văn K thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; những người bị hại có mặt, yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại dân sự và đề nghị Tòa án xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi liên quan ông H2 yêu cầu các bị cáo bồi thường 117.000đồng giá trị chiếc khóa cửa bị hỏng; người có quyền lợi liên quan ông L (Đại diện theo ủy quyền của Công ty P) không yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị chiếc khóa cổng bị hỏng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm về việc truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D và Mạc Văn K về tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, điểm e khoản 2 Điều 138, Điều 20, Điều 53; điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; Điều 20; Điều 53; điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mạc Văn K; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Nguyễn Văn D từ 48 đến 51 tháng tù, Mạc Văn K từ 39 đến 42 tháng tù. Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh H1 30.000.000đồng; anh Hùng 39.000.000đồng và ông H2 117.000đồng. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi liên quan, biên bản quản lý vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 5 giờ ngày 13/4/2017, bị cáo D và bị cáo K lợi dụng nhà ông Nguyễn Duy H2, sinh năm 1957 ở khu phố G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương khóa cửa, quan sát thấy sơ hở nên đã phá khóa vào nhà ông H2 trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại

Airblade màu đen, biển số 34B3-07751 trị giá 39.515.400đồng của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988 (là con trai ông H2).

Khoảng 3 giờ ngày 19/4/2017, D và K tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tại nhà máy gạch tuynel P ở thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ - đen, biển số 14B1-24458 trị giá 30.384.000đồng của anh Nguyễn Đình H1, sinh năm 1967, ở tổ 22B, khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (Hiện nay anh H1 đã đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại số 42, phố H, thị trấn P, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương) là giám đốc điều hành của Công ty.

Đối với bị cáo D: Ngày 01/9/2011 D phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B xử phạt 36 tháng tù. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích bị cáo tiếp tục phạm tội “trộm cắp tài sản”, trị giá tài sản 12.500.000đồng, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù theo bản án số 40/2015/HSST ngày 10/7/2015, D chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/6/2016, thi hành xong án phí hình sự và tiền phạt ngày 09/9/2015. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo D thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo D và bị cáo K: Do tổng giá trị tài sản bị cáo D và bị cáo K chiếm đoạt ngày 13/4/2017 và ngày 19/4/2017 là 69.899.400đồng, thuộc trường hợp quy định tại điểm e, khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng”, nên bị cáo D và bị cáo K đồng phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm e, khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của anh Nguyễn Mạnh H, anh Nguyễn Đình H1, ông Nguyễn Duy H2 và công ty cổ phần P, mà còn gây mất trật tự trị an trong khu vực, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật cấm nhưng do ham chơi, không chịu lao động chân chính, thích tiêu sài trên mồ hôi và công sức của người khác, nên đã cố ý phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp có sự bàn bạc, thống nhất và chuẩn bị công cụ phương tiện từ trước, trộm cắp với giá trị tài sản tương đối lớn. Vì vậy, Cáo trạng số 63/VKS-HS ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương và lời buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tại phiên tòa, đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Mạc Văn K về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm, hai bị cáo D và K cùng thống nhất thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản, trong đó Nguyễn Văn D là người đề xuất, khởi xướng,

chuẩn bị công cụ, phương tiện và rủ Mác Văn K cùng tham gia trộm cắp. Ngoài ra trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội D là người trực tiếp, chủ động thực hiện tích cực từ đầu cho đến khi thực hiện xong hành vi phá khóa, lấy xe của người bị hại. Sau khi lấy được tài sản trộm cắp, D tự tìm người tiêu thụ, bán và nhận toàn bộ số tiền bán xe cả 2 lần là 24.000.000 đồng và chia cho K 12.000.000 đồng nên giữ vai trò thứ nhất. K là người được D rủ rê đã đồng ý tham gia, với vai trò là người cảnh giới để tạo điều kiện cho D trộm cắp tài sản, được D chia cho mỗi lần trộm cắp là 6.000.000 đồng nên giữ vị trí thứ hai.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị bắt tại huyện K1, tỉnh Hải Dương, các bị cáo đã tự khai nhận hai hành vi trộm cắp tài sản tại huyện K, tỉnh Hải Dương như trên; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o “Người phạm tội tự thú” và điểm p “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản vào các ngày 13/4/2017 và ngày 19/4/2017, thuộc trường hợp “Phạm tội nhiều lần” nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền sung quỹ Nhà nước, song xét hoàn cảnh các bị cáo không có tài sản, không có việc làm và thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo trộm cắp 02 xe máy của anh H và anh H1 tổng giá trị 69.899.400 đồng. Anh H yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe Aiblade màu đen, biển số 34B3-07751 là 39.000.000 đồng; anh H1 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị 01 xe Airblade màu đỏ - đen, biển số 14B1-24458 là 30.000.000 đồng; quá trình trộm cắp các bị cáo còn lấy đi 01 khóa treo Việt tiếp màu trắng của ông H2 giá trị 117.000 đồng, ông H2 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho ông. Xét yêu cầu bồi thường của ông H2, anh H và anh H1 là có căn cứ và hợp pháp theo quy định tại Điều 584 Bộ luật dân sự nên cần buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh H 39.000.000 đồng; bồi thường cho anh H1 30.000.000 đồng và bồi thường cho ông H2 117.000 đồng.

Đối với chiếc khóa treo Việt Tiếp màu đen của Công ty P btrị giá 45.000 đồng, quá trình chuẩn bị xét xử Công ty không yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị chiếc khóa bị hỏng nên không giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

01 khóa treo Việt Tiếp màu đen được xác định là tài sản hợp pháp của công ty gạch tuyel P nên Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh Hải Dương đã trả lại cho công ty là phù hợp.

01 khóa treo Việt tiếp màu trắng, D lấy và bị rơi mất nên không thu hồi được.

Đối với xe máy BKS 14B1-24458 và xe máy BKS 34B3-07751 là tài sản do các bị cáo trộm cắp được của anh H1 và anh H, các bị cáo đã bán chưa thu hồi được.

Đối với số tiền 24.000.000đồng các bị cáo bán 02 xe máy trên là tiền do phạm tội mà có, các bị cáo đã tiêu hết nên không thu hồi được.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1200 màu đen D sử dụng liên lạc với C để bán xe, sau đó D làm rơi mất nên không thu hồi được.

Ngoài ra còn có chiếc xe mô tô nhãn hiệu yamaha, loại xe sirius màu đen biển số 34P9-8780 và các công cụ D, K sử dụng vào việc phạm tội hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K1, tỉnh Hải Dương đang quản lý trong vụ án khác, nên không xử lý trong vụ án này.

Trong vụ án này còn có Nguyễn Viết C, sinh năm 1984 ở xã B, Đ, Quảng Ninh là người mua 02 chiếc xe máy do D, K trộm cắp được, nhưng hiện nay cơ quan điều tra vẫn chưa triệu tập được để làm rõ, hành vi của C sẽ xem xét sau.

Về án phí: Các bị cáo bị tuyên bố phạm tội, nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự, phải bồi thường dân sự nên phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn D và Mạc Văn K đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm c, điểm e khoản 2 Điều 138; Điều 20; Điều 53; điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; Điều 20; Điều 53; điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mạc Văn K.

3. Về hình phạt:

Hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 48 (Bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Mạc Văn K 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D và Mạc Văn K phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh H, anh H1 và ông H2 tổng số tiền 69.117.000đồng, chia theo phần:

Bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988 ở Phố G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương 19.500.000đồng (Mười chín triệu, năm trăm ngàn đồng); anh Nguyễn Đình H1, sinh năm 1967 ở số 42, phố H, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương 15.000.000đồng (Mười năm triệu đồng); ông Nguyễn Duy H2, sinh năm 1957 ở Phố G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương 58.500đồng (Năm mươi tám ngàn năm trăm đồng).

Bị cáo Mạc Văn K phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988 ở Phố G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương 19.500.000đồng (Mười chín triệu, năm trăm ngàn đồng); anh Nguyễn Đình H1, sinh năm 1967 ở số 42, phố H, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương 15.000.000đồng (Mười năm triệu đồng); ông Nguyễn Duy H2, sinh năm 1957 ở Phố G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương 58.500đồng (Năm mươi tám ngàn năm trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Về án phí: Áp dụng điều 99 bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn D, Mạc Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự và 1.727.925 đồng án phí dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi liên quan Nguyễn Duy H2; vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi liên quan Công ty cổ phần P. Báo cho các bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi liên quan Nguyễn Duy H2 biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan Công ty cổ phần P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kim Thành;
- Công an huyện Kim Thành;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- TAND huyện Kinh Môn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; người bị hại; người có QLLQ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Trung